

Ngày	4,480 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.5%	-4.7%	-19.3%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,900 - 6,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	202
Số lượng CPLH (CP)	45,099,969
KLGD BQ 20 phiên (CP)	108,940
Sở hữu nước ngoài	2.9%
Beta	0.66
EPS	342
P/E	13.1

DT thuần

Q1/24

78.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼57.1| -42.0%

YoY: ▲ 12.7| 19.3%

LN trước thuế

Q1/24

0.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.32| -92.2%

YoY: ▼2.28| -86.2%

LN sau thuế

Q1/24

-0.17

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.61| -105%

YoY: ▼1.95| -109%

ROA

2023

2.1%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

459

tỷ VNĐ

YoY: ▼132| -22.4%

LN trước thuế

2023

20.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼5.70| -22.0%

LN sau thuế

2023

15.7

tỷ VNĐ

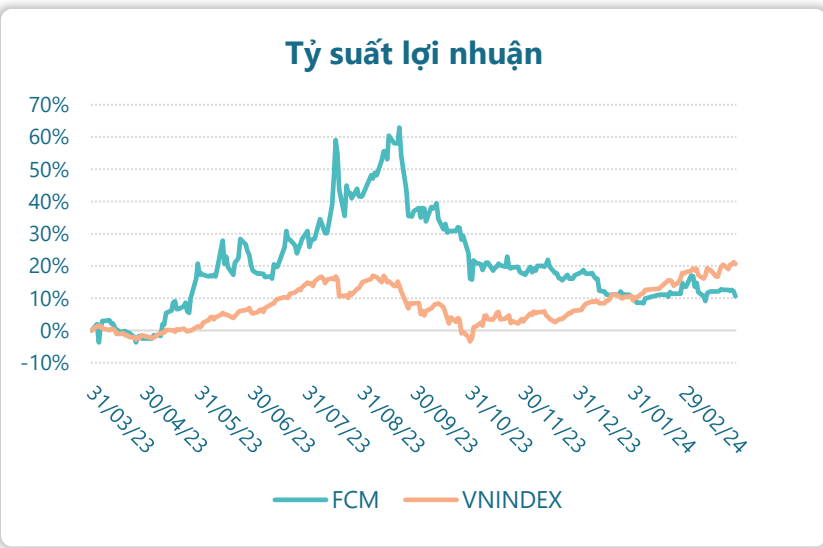
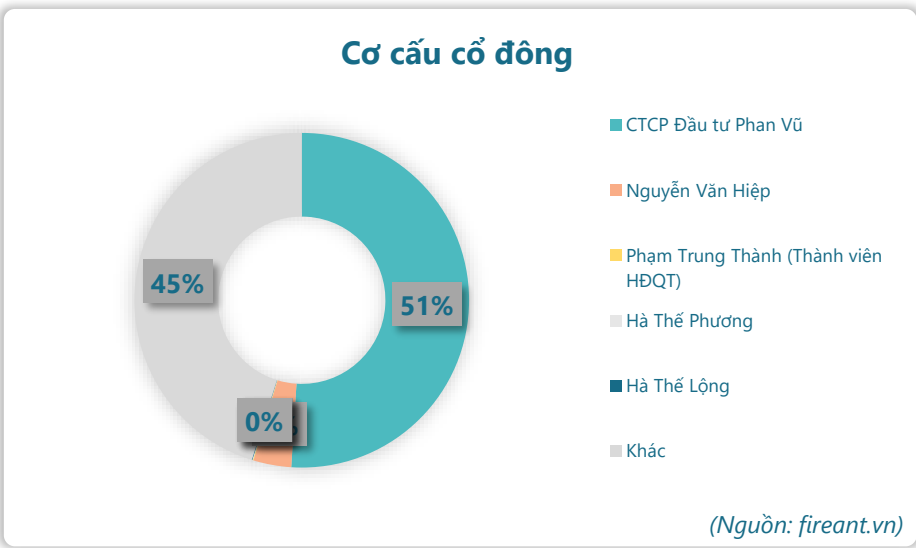
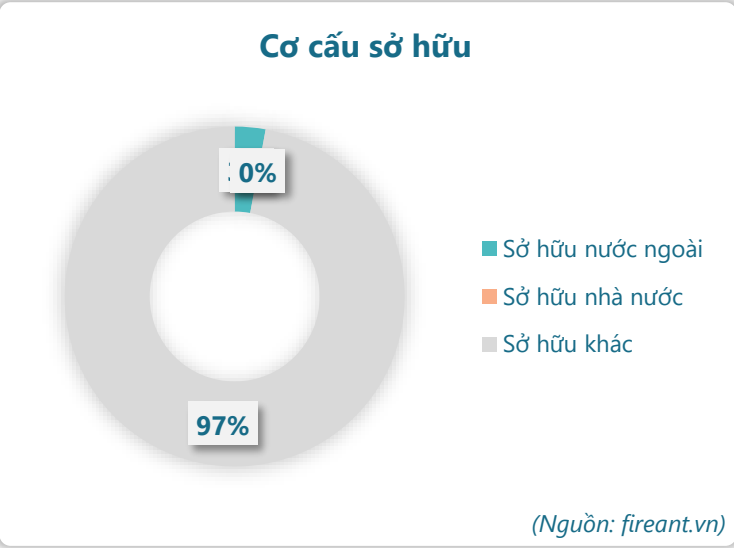
YoY: ▼5.20| -25.1%

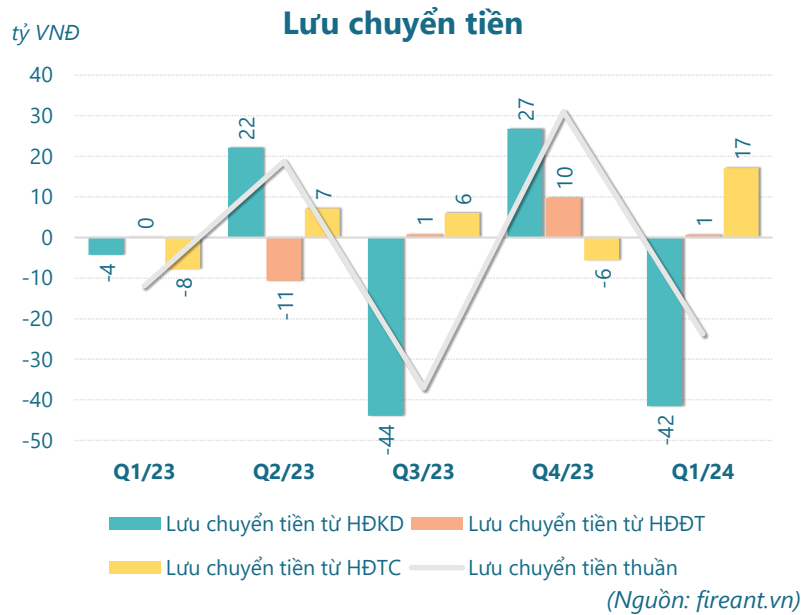
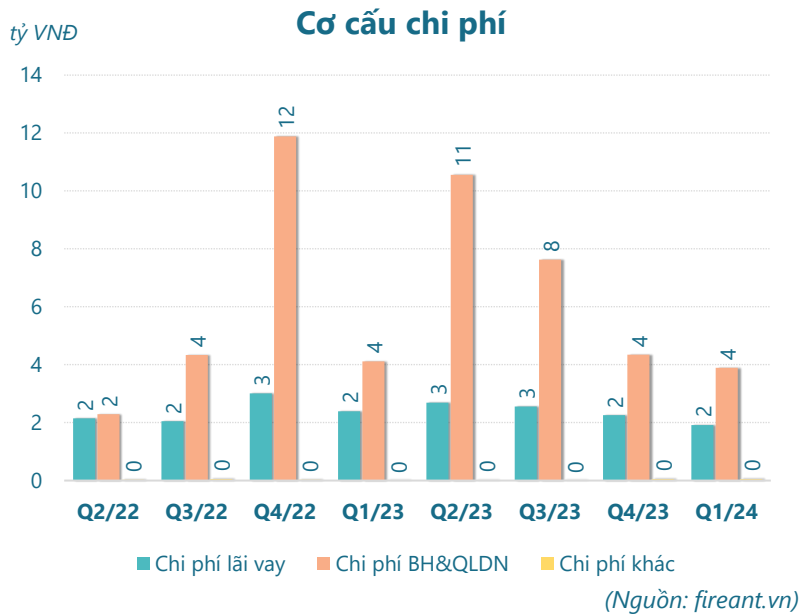
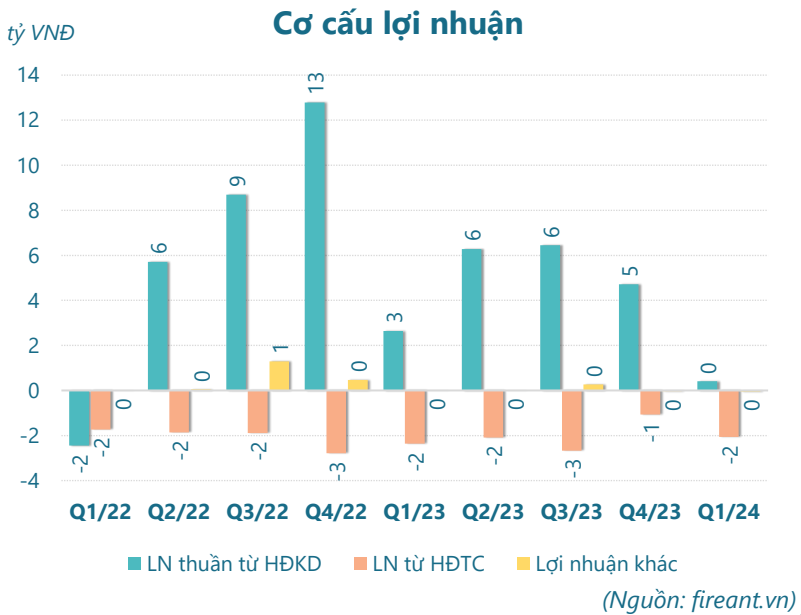
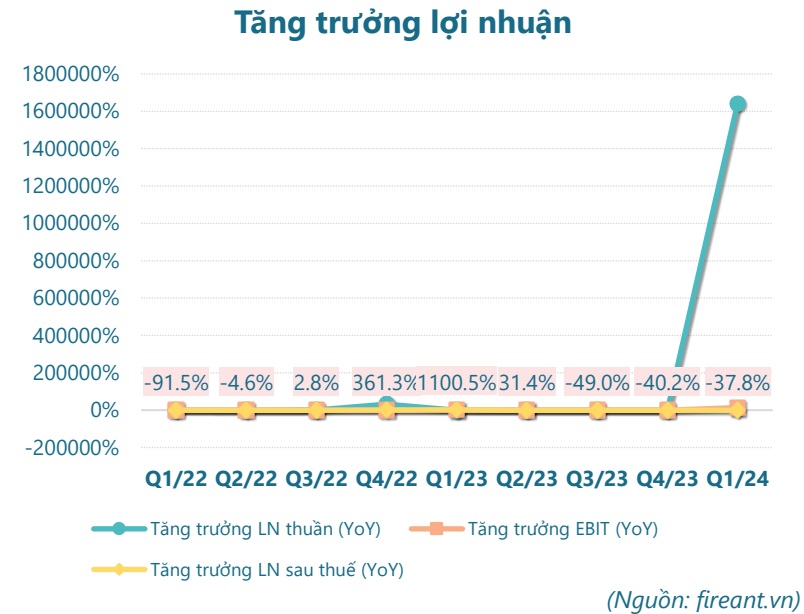
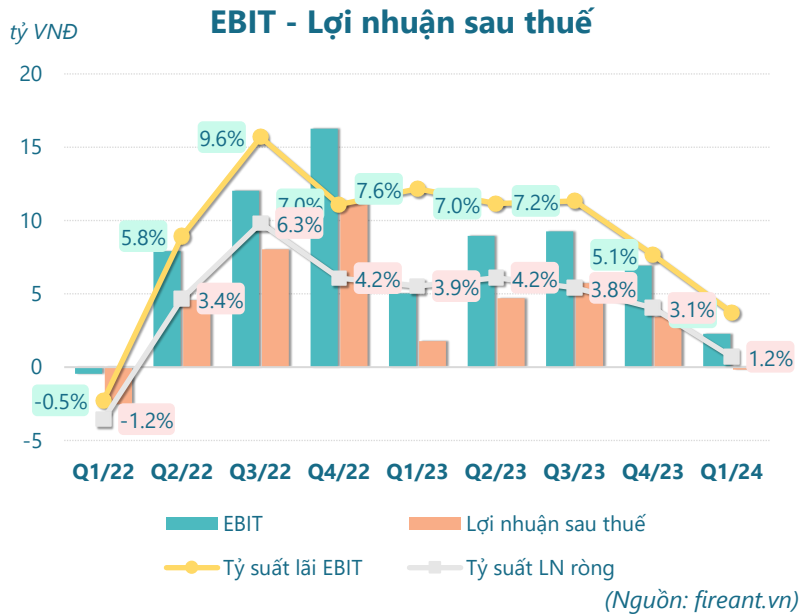
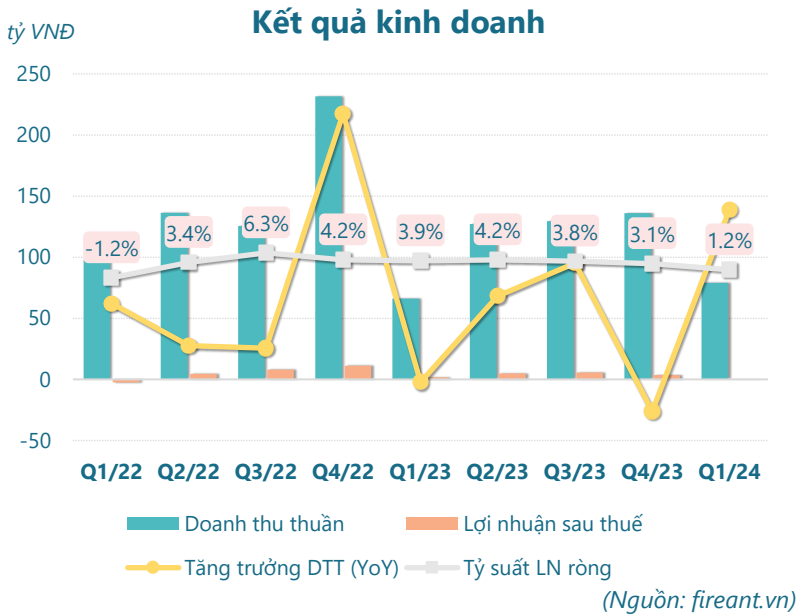
ROE

2023

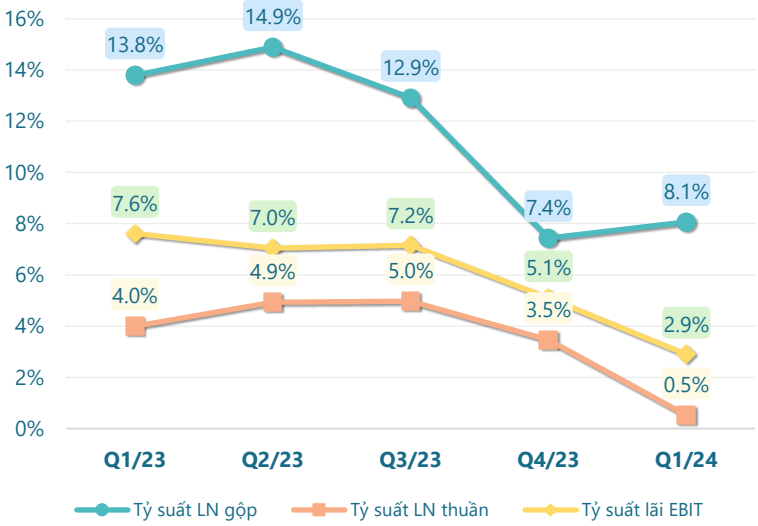
3.0%

+/- YoY: ▼ 0.7%



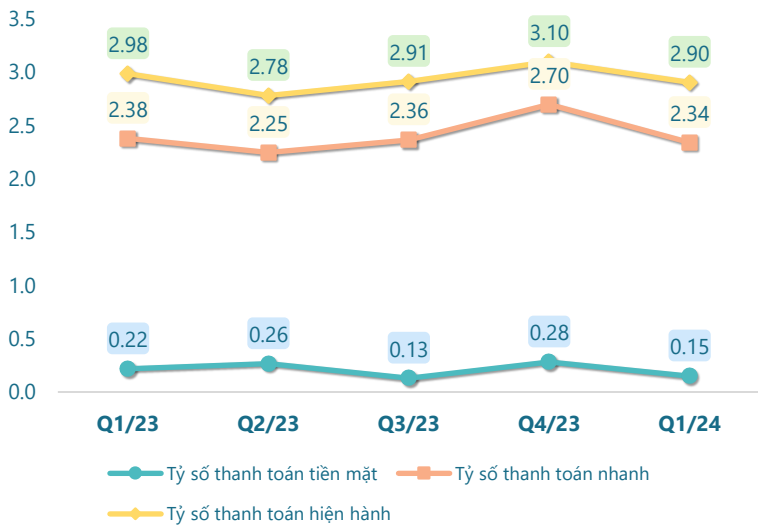


Tỷ suất lợi nhuận



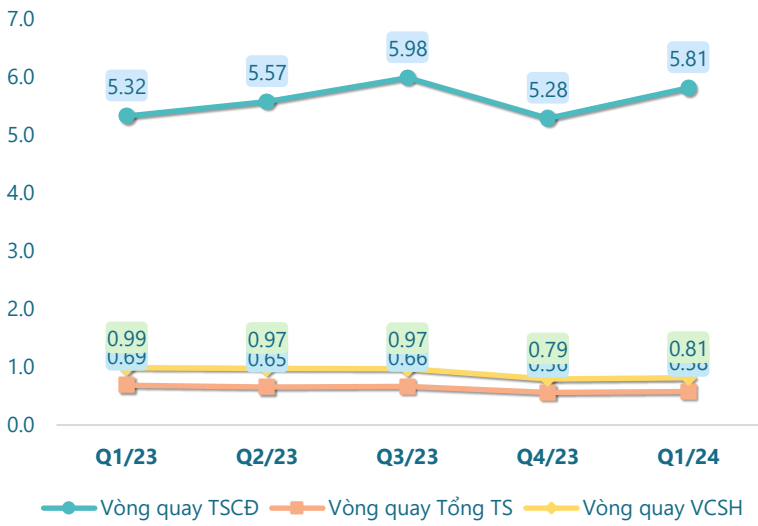
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



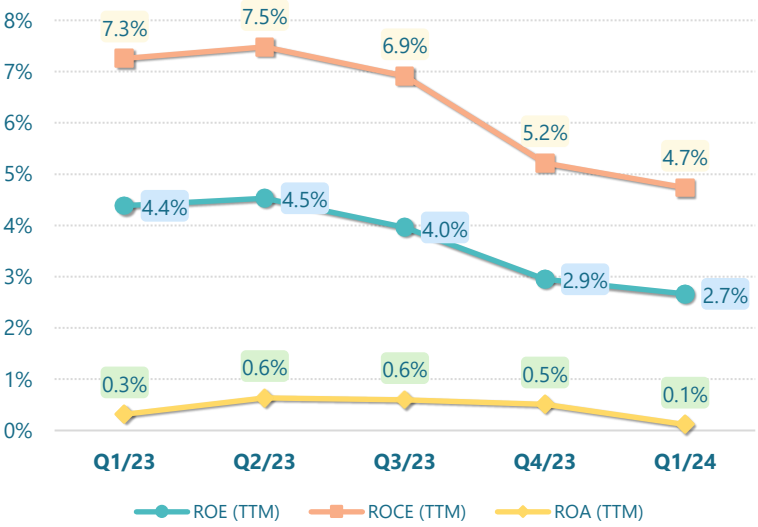
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



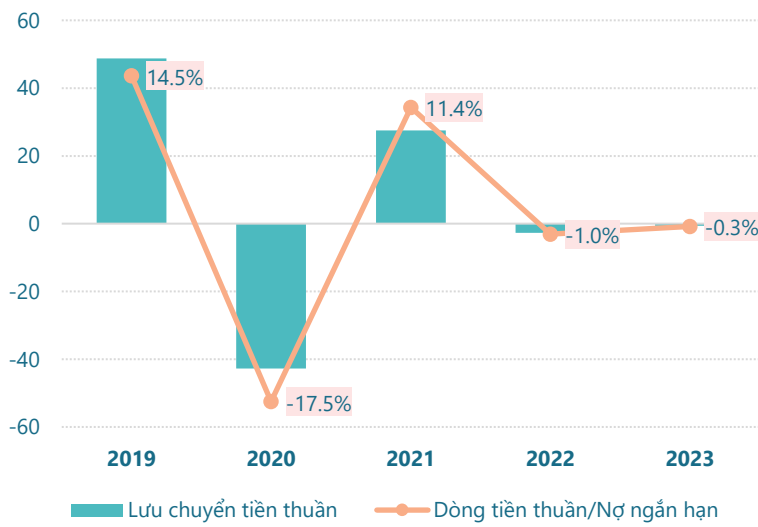
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



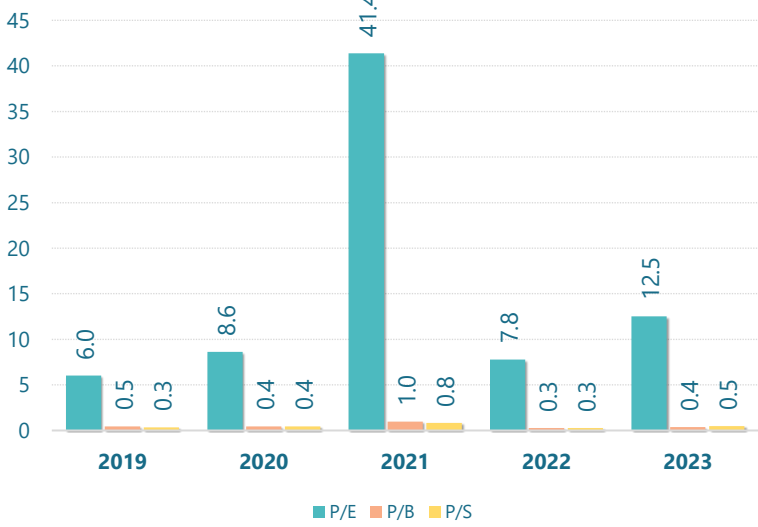
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)